

Số: /SNNPTNT-KHTC
V/v lấy ý kiến nội dung xây dựng đề
cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí
xây dựng bản đồ lưu vực thủy điện

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2024

Kính gửi:

- Sở Tài chính Quảng Ngãi;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-BNN-TCCB, ngày 26/02/2007 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về định mức kinh tế kỹ thuật trong điều tra quy hoạch rừng;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tại Tờ trình số 122/TTr-QBVPTR ngày 04/4/2024 về việc xin phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán xây dựng bản đồ lưu vực cung ứng dịch vụ môi trường rừng thuộc các lưu vực thủy điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024.

Để có cơ sở phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí xây dựng bản đồ lưu vực thủy điện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Sở Tài chính, Chi cục Kiểm lâm xem xét thẩm tra một số nội dung sau:

1. Tên nhiệm vụ: Xây dựng bản đồ lưu vực cung ứng dịch vụ môi trường rừng thuộc các lưu vực thủy điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024.

2. Đơn vị thực hiện: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi.

3. Phạm vi, qui mô:

a) Lưu vực thủy điện Long Sơn: Thuộc địa bàn xã Long Môn, huyện Minh Long và xã Ba Điền, huyện Ba Tơ; quy mô khoảng 2.032 ha.

b) Lưu vực thủy điện Đồng Mít: Thuộc địa bàn xã Ba Trang, huyện Ba Tơ; quy mô khoảng 2.564 ha.

c) Lưu vực thủy điện ĐăkRe 2: Thuộc địa bàn xã Ba Xa, huyện Ba Tơ; quy mô khoảng 1.490 ha

(phạm vi, qui mô sẽ được chuẩn xác trong quá trình lập bản đồ lưu vực)

4. Nội dung công việc:

- Thu thập các tài liệu, bản đồ có liên quan như: Bản đồ quy hoạch 03 loại rừng, bản đồ hiện trạng tài nguyên rừng, bản đồ giao đất giao rừng, hồ sơ quản lý rừng,...

- Xác định ranh giới lưu vực (*chỉ áp dụng với lưu vực thủy điện Long Sơn*); xác định diện tích các loại đất, loại rừng nằm trong lưu vực thủy điện;
- Rà soát, khoan vẽ bổ sung hiện trạng rừng và kế thừa số liệu theo dõi kết quả diễn biến rừng để xác định hiện trạng rừng;
- Điều tra, thống kê đối tượng sử dụng DVMTR (*chỉ áp dụng với lưu vực thủy điện Long Sơn*); điều tra các tổ chức, cá nhân có diện tích rừng cung ứng DVMTR;
- Tính toán hệ số điều chỉnh (hệ số K) cho từng lô rừng khi cung ứng DVMTR;
- Số hóa, biên tập bản đồ lưu vực thủy điện;
- Phân tích tổng hợp số liệu, viết báo cáo thuyết minh kết quả xây dựng bản đồ;
- Tổ chức hội nghị thông qua kết quả xây dựng bản đồ;
- Hoàn thiện, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

5. Dự toán kinh phí: Tổng dự toán: 328.147.030 đồng (làm tròn 328.147.000 đồng) *Bằng chữ: Ba trăm hai mươi tám triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng; Trong đó:*

- Kinh phí xây dựng đề cương và dự toán: 10.514.000 đồng;
- Kinh phí Xây dựng bản đồ lưu vực cung ứng dịch vụ môi trường rừng thuộc các lưu vực thủy điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là 317.613.000 đồng.

(Chi tiết theo đề cương và dự toán của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh lập kèm theo Tờ trình số 122/TTr-QBVPTR ngày 04/4/2024)

6. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí quản lý năm 2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi được phê duyệt tại Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Kính đề nghị các đơn vị tham gia ý kiến và gửi văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 24/4/2024 để kịp tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở;
- Phòng KH-TC Sở;
- Quỹ BVPTR;
- Lưu: VT, KHTC_{Thủy}.

GIÁM ĐỐC

Hồ Trọng Phương